

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2026/QĐST- DS

Quảng Trị, ngày 16 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026;

Xét thấy các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V). Địa chỉ: Số 89 Láng H, phường Đồng Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị, đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T – Trưởng phòng Xử lý nợ Khách hàng cá nhân 03. Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đinh Mạnh H, ông Đặng Nhật L và ông Đào Tùng L – Cán bộ Xử lý nợ, địa chỉ: Tầng 2 V, số 59 Tố H, phường Đồng H, Quảng Trị.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số 12, kiết 2, ngõ 79 đường Bà T, phường Đồng H, Quảng Trị.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số LN2304118884169 ký ngày 14/04/2023 giữa ông Nguyễn Duy H và Ngân hàng TMCP V (V); Hợp đồng thế chấp số LN2304118884169 ngày 14/04/2023; Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ về Sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số LN2304118884169 ký ngày 14/04/2023 giữa ông Nguyễn Duy H và Ngân hàng TMCP V (V):

Về tiền gốc và lãi:* Tính đến ngày 08/01/2026, tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi của ông Nguyễn Duy H tại Ngân hàng TMCP V (V) là **75,723,296 đồng (trong đó: Nợ gốc: 62,500,000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 688,082 đồng, Nợ lãi quá hạn: 12,535,214 đồng).

** Hai bên đã thống nhất phương án và thời gian ông Nguyễn Duy H trả nợ cho Ngân hàng TMCP V (V) như sau:*

Đến hết ngày 08/03/2026 ông Nguyễn Duy H phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V) toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi nêu trên. Kể từ ngày 09/01/2026, V được tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày thực tế ông Nguyễn Duy H thực tế thanh toán hết nợ cho V.

- Trường hợp ông Nguyễn Duy H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Duy H để thu hồi nợ cho V là: 01 chiếc ô tô hiệu KIA, số loại SELTOS Premium 1.4L Turbo – AT; biển kiểm soát: 73A-292.41; số khung: RNYEF51D7PC300485; số máy: G4LDND180334 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 73 017126 do Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/04/2023. Chủ sở hữu/sử dụng mang tên Nguyễn Duy H.

- Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, ông Nguyễn Duy H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 3, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận ông Nguyễn Duy H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành với số tiền là **1.893.082 đồng** (Viết bằng chữ: Một triệu tám trăm chín mươi ba nghìn không trăm tám mươi hai đồng chẵn). Ngân hàng TMCP V (V) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V (V) số tiền tạm ứng án phí là: **1.588.736 đồng** (Viết bằng chữ: Một triệu năm trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0001269, ký hiệu: BLTU/25E ngày 23 tháng 10 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực I – Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa